

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2017/HSST

Ngày 27/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Trịnh Thị Mai Hương
- Ông Dương Đình Luật.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2017/TLST - HS ngày 18 tháng 8 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2017/QĐST- HS ngày 08/9/2017, đối với các bị cáo:

1. **Lượng Minh T** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1980 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: tổ 1, ấp 4, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Số CMND 273068335; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Châu Ro; con ông Lượng T(đã chết) và bà Trần Thị S(đã chết); có vợ là Phạm Thị Thúy H và ba con (lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền sự, tiền án: không; bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú (có mặt).

2. **Đặng S**(tên gọi khác: Cu Đùm), sinh năm 1985 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi cư trú: tổ 1, ấp 4, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Số CMND 273207441; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa 6/12; dân tộc: Châu Ro; con ông Đặng S1(đã chết) và bà Lượng Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Th và bốn con (lớn nhất

sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền sử, tiền án: không; bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lượng Minh T và bị cáo Đặng Sinh:* Ông Trần Minh Hùng là Luật sư Văn phòng Luật sư Gia Đình thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Phan Viết H, sinh năm 1964; trú tại: tổ 3, khu phố Ph, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lưu Tấn Đ, sinh năm 1989; nơi cư trú: tổ 05, ấp 2, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

2. Ông Bùi Văn C, sinh năm 1965; nơi cư trú: tổ 2, ấp 4, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

3. Ông Lượng Minh T, sinh năm 1975; nơi cư trú: tổ 2, ấp 4, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

4. Ông Phan Viết T, sinh năm 1978; nơi cư trú: tổ 5, ấp T, xã Bông T, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

5. Nguyễn Trường Q, sinh năm 1991; nơi cư trú: tổ 5, ấp T, xã Bông T, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

6. Ông Nguyễn Trung D, sinh năm 1974; nơi cư trú: tổ 5, ấp T, xã Bông T, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

7. Ông Lượng Văn H, sinh năm 1968; nơi cư trú: tổ 1, ấp 4, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lượng Minh C, sinh năm 1970; nơi cư trú: tổ 1, ấp 4, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

2. Ông Lượng Công Th, sinh năm 1989; nơi cư trú: tổ 2, ấp 4, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

3. Ông Nguyễn Cơ H, sinh năm 1975; nơi cư trú: tổ 4, ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 14 giờ ngày 03/12/2016, ông Phan Viết H là Đội trưởng đội sản xuất số 1 và ông Lưu Tấn Đ là Nhân viên Bảo vệ Đội số 1 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Lâm nghiệp Bà Rịa - Vũng Tàu, mặc trang phục của Công ty đi làm nhiệm vụ kiểm tra lô cao su thuộc tiểu khu 44, khu vực Bàu Đen, thuộc ấp 1, xã Bung Riềng, huyện Xuyên Mộc thì phát hiện Lượng Minh T điều khiển xe máy cày có kéo mooc chạy gần hết lối mòn giữa hai hàng cây cao su thuộc lô số 10 đi ra đường phân lô. Thấy Tiến đi không đúng đường, có thể làm đứt rễ, ảnh hưởng đến sự phát triển của cây cao su nên ông Hùng và ông Đạt chặn xe của Tiến và yêu cầu lần sau Tiến không được tiếp tục chạy xe vào lô cao su, nếu không sẽ bắt xe. Nghe vậy, Tiến lớn tiếng cãi “ *khi nào Tiến làm gãy cây cao su thì mới được bắt xe của Tiến* ”, Tiến ngồi trên xe máy cày còn ông Hùng và ông Đạt đứng dưới đất, hai bên dùng tay chỉ vào nhau và cãi nhau, Tiến định điều khiển xe đi tiếp thì bị ông Hùng và ông Đạt nắm tay kéo xuống đê giữ dưới đất khoảng 5 phút thì Tiến nói thả ra để Tiến gọi cho Công an tới giải quyết.

Sau khi được ông Hùng và ông Đạt thả ra thì Tiến lên thùng xe máy cày, gọi điện cho ông Nguyễn Cơ H (là người thuê Tiến chở trầm) với nội dung “ *Xe không vào được, Lâm trường chặn lại ngoài này, đánh nhau rồi* ”; sau đó, Tiến tiếp tục gọi điện nói với cháu là Lượng Công Th về việc Tiến bị đánh trong lô cao su và nhờ Thành báo cho Công an xã Bung Riềng tới giải quyết. Sau khi nhận được điện thoại của Tiến, ông Hàn chạy vào để xem sự việc thế nào thì cùng lúc này ông Lưu Tấn Đ cũng điện thoại cho ông Nguyễn Trung D là Trám trưởng trạm bảo vệ đến hỗ trợ. Khoảng 05 phút sau, ông Nguyễn Trung D cùng nhân viên bảo vệ đến và giải thích cho Lượng Minh T hiểu.

Lượng Công Th sau khi nghe điện thoại của Tiến, đã gọi cho Công an xã và gọi điện cho người nhà của mình để thông báo việc Tiến bị đánh. Ông Lượng Minh C (anh trai của Tiến) chạy xe vào để xem sự việc thế nào, nhưng ông Cường lại dùng lời lẽ thô tục chửi ông Hùng, nên giữa ông Hùng và ông Cường có lời qua tiếng lại và thách thức lẫn nhau nhưng không xảy ra xô xát, đánh nhau. Thấy người nhà của mình

gồm Đặng Sinh, Bùi Văn C, Lượng Minh T, Lượng Văn H vào tới hiện trường, Tiến đứng trên xe máy cày chỉ tay về phía ông Hùng và ông Đạt rồi nói: “ *Tụi nó đè đánh em cả tiếng đồng hồ, đánh đi rồi tính sau* ”. Ngay lập tức, Đặng Scầm sẵn trên tay một gậy tre (dài 02 mét, đường kính 03 cm), xông tới đánh ông Hùng 01 cái hướng từ trên xuống trúng đầu ông Hùng nhưng do ông Hùng đội mũ bảo hiểm nên không gây thương tích, Đặng Stiếp tục đánh cái thứ hai, ông Hùng dơ tay trái lên đỡ thì trúng vào bàn tay trái, ông Hùng sợ nên bỏ chạy. Đặng Squay sang nhìn thấy Bùi Văn C đang dùng tay đánh ông Nguyễn Trung D nên Đặng Stiếp tục cầm gậy tre đánh hai cái vào người ông Dũng nhưng không gây thương tích. Thấy vậy, Lượng Minh T nói lớn “ *đánh nhằm người rồi* ” đồng thời chỉ tay theo ông Lưu Tấn Đ đang bỏ chạy và nói cho người nhà của mình biết ông Đạt đã đánh Tiến, rồi Tiến và Sinh đuổi theo ông Phan Viết H đang bỏ chạy ở một hướng khác. Sau khi bỏ chạy được một đoạn, ông Phan Viết H vấp ngã thì bị Tiến đè lên người dùng tay, chân đánh nhiều cái vào người, còn Sinh cầm cây tre đánh 03 (ba) cái vào mông của ông Hùng, lúc này ông Lượng Minh Hùng chạy tới can ngăn nhưng Tiến vẫn tiếp tục dùng tay đánh vào người ông Hùng 02 cái, ông Lượng Văn H tiếp tục can ngăn thì Sinh, Tiến không đánh nữa mà bỏ về cùng ông Lượng Văn H.

Ông Lưu Tấn Đ sau khi bỏ chạy thì bị ông Bùi Văn C và ông Lượng Minh T dùng xe máy đuổi theo; khi phát hiện ông Đạt đang trốn trong bụi cây, ông Cường cầm dây thắt lưng tiến lại gần, ông Đạt sợ nên nói “ *Mấy ông không được đánh tôi* ”, đồng thời ông Đạt cũng nhặt một đoạn cây tràm ở gần đó đánh 01 cái vào vai phải của ông Bùi Văn C nhưng không gây thương tích; ông Cường dùng thắt lưng, ông Tuấn dùng tay, chân lao vào đánh liên tiếp vào người ông Đạt làm ông Đạt té xuống đất và ngất xỉu. Lúc này, ông Nguyễn Trường Q và ông Phan Viết T (đều là nhân viên bảo vệ của Công ty) đang đi tuần tra thấy ông Đạt đang bị đánh nằm dưới đất nên mỗi người cầm 01 cây gậy cao su đánh lại ông Cường và ông Tuấn mục đích để giải cứu cho ông Đạt; ông Tuấn dùng tay còn ông Cường dùng thắt lưng tiếp tục đánh lại ông Quân và ông Trọng, khoảng 5 phút sau thì ông Lượng Minh C chạy đến giật gậy của ông Quân, còn ông Tuấn cũng giật được gậy cao su của ông Trọng. Do không còn gì để chống trả nên ông Quân và ông Trọng bỏ chạy; thấy vậy, ông Bùi Văn C, ông Lượng Minh T không đuổi theo nữa mà bỏ đi về. Ông Lưu Tấn Đ được ông Quân và ông Trọng chở đi cấp cứu.

Sau khi sự việc xảy ra, tại cơ quan Công an, Đặng Svà Lượng Minh T đã khai nhận diễn biến hành vi của mình như trên, riêng Lượng Minh T cho rằng mình bị oan và hành vi của Tiến là không phạm tội vì Tiến không trực tiếp gây thương tích cho ông Hùng và không xúi dục người nhà đánh lại lực lượng bảo vệ, nên đã có đơn khiếu nại cho rằng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuyên Mộc khởi tố Tiến về tội “ *Cố ý gây thương tích* ” là oan sai. Đơn của Tiến đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc giải quyết khiếu nại theo thủ tục tố tụng hình sự (Quyết định số 01/QĐ-VKS ngày 10/7/2017).

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 23/TgT ngày 20/01/2017 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận ông Phan Viết H bị thương tích tại thời điểm giám định như sau:

- Vết thương 1: Sẹo khâu da mặt sau dái tai trái, dạng thẳng, bờ mép không đều, màu nâu sậm, lành tốt, kích thước 1,5cm x 0,2cm.

- Vết thương 2: Bàn tay trái: Sưng nề nhẹ vùng xương bàn 4 và xương bàn 5, sờ có u gồ dưới da vùng chỗ và vùng gốc xương bàn số 5, ngón 4 và ngón 5 gập hạn chế nhiều. Kết luận: gãy xương bàn 5 hai vị trí (ở vùng gốc và vùng chỏm). Hiện ảnh hưởng chức năng bàn tay.

- Vết thương 3: Còn sưng nề nhẹ và đau vùng má trái.

- Khuỷu phải và đùi trái hiện không còn dấu vết thương tích.

- Thương tích 1: có tỷ lệ thương tật 01 %.

- Thương tích 2: có tỷ lệ thương tật 15 %.

- Thương tích 3: không có tỷ lệ thương tật.

- Khuỷu phải và đùi trái: không có tỷ lệ thương tật

Về vật gây thương tích: Các thương tích nêu trên được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật rắn tầy.

Về cố tật: Hiện nay hệ thống pháp y Việt Nam chưa hướng dẫn về nội dung này nên không có cơ sở trả lời.

Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ

lệ tổn thương cơ thể của ông Phan Viết H do thương tích gây ra hiện tại là **16%** (*Mười sáu phần trăm*).

Về vấn đề bồi thường thiệt hại:

Ông Phan Viết H yêu cầu Lượng Minh T và Đặng Smỗi người bồi thường 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), Đặng Sđã bồi thường xong, riêng Nguyễn Minh Tiến đồng ý nhưng sẽ bồi thường sau. Đối với ông Nguyễn Trung D bị ông Bùi Văn C dùng tay đánh hai cái và bị Đặng Scầm cây tre đánh hai cái vào người. Ông Lưu Tấn Đ, ông Nguyễn Trường Q và ông Phan Viết T bị ông Bùi Văn C và ông Lượng Minh T dùng tay và dây nịt đánh vào người, trong đó ông Bùi Văn C cũng bị ông Đạt cầm cây đánh một cái vào bả vai.

Tất cả những người trên bị thương tích không đáng kể. Ông Nguyễn Trung D, ông Lưu Tấn Đ, ông Nguyễn Trường Q, ông Phan Viết T đều không yêu cầu bồi thường.

Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Tại hiện trường xảy ra vụ án, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 điện thoại di động màu đen hiệu Gionee (bên ngoài có bọc 01 vỏ da màu đen), 01 điện thoại di động màu đen hiệu Nokia 0168 (kèm sim), Công an xã Bung Riềng đã trả lại cho Lượng Văn H và Nguyễn Trường Q; Sau khi thu giữ của ông ông Phan Viết H, ông Lưu Tấn Đ mỗi người một bộ quần áo trang phục chuyên dụng dành cho lực lượng bảo vệ của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Lâm nghiệp Bà Rịa - Vũng Tàu, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại bộ đồ trên cho ông Phan Viết H, ông Lưu Tấn Đ để có trang phục thực hiện nhiệm vụ. Riêng 01 cây tre (dài 02 mét, thân tròn, đường kính 03 cm, hai đầu được cưa bằng) thu giữ của Đặng Svà 02 cây gậy cao su màu đen (thân tròn loại cứng dài 70cm) thu giữ của Lượng Văn H hiện đang tạm giữ chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc để chờ xử lý.

- Tại bản Cáo trạng số 54/QĐ-KSĐT ngày 30 tháng 7 năm 2017 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu truy tố Lượng Minh T, Đặng Svề tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa tòa, bị cáo Lượng Minh T, Đặng Skhai hành vi phạm tội như bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu truy tố. Riêng bị cáo Lượng Minh T cho rằng không có hành vi trực tiếp xúi giục Đặng Sđánh ông Phan Viết H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc phát biểu: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lượng Minh T, Đặng Svề tội danh như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 33; điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 và đề nghị mức hình phạt như sau: Lượng Minh T, Đặng Sừ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) đến 05 (năm) năm.

- Người bào chữa cho bị cáo Lượng Minh T và bị cáo Đặng Slà ông Trần Minh Hùng phát biểu cho rằng:

Bị cáo Lượng Minh T và bị cáo Đặng Sđều là người dân tộc thiểu số (dân tộc Châu Ro), là lao động chính trong gia đình, trình độ văn hóa thấp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nhận thức pháp luật, xã hội còn hạn chế, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; gây thiệt hại cho xã hội không lớn, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Đặng Sđã bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Riêng bị cáo Lượng Minh T không trực tiếp gây thương tích và không có sự bàn bạc với Đặng Snên không thể quy kết Lượng Minh T là đồng phạm. Nguyên nhân của vụ án là do lỗi của người bị hại, ông Phan Viết H bắt giữ người trái pháp luật nên Lượng Minh T bị kích động về tinh thần, có hành động bộc phát. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên và áp dụng khoản 2 Điều 104, các điểm b, g, h và p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Sdưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Lượng Minh T không lớn, chưa đến mức cần phải xử lý hình sự mà chỉ xử phạt hành chính là đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

Tại phiên tòa, người bị hại ông Phan Viết H phát biểu ý cho rằng: Sự việc xảy ra nêu trong bản cáo trạng là đúng sự thật. Về phần bồi thường, ông Phan Viết H yêu cầu Đặng Sbồi thường 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), Đặng Sđã bồi thường xong. Trong giai đoạn điều tra, gia đình của Lượng Minh T có đến gặp ông Phan Viết H để bồi thường do hành vi của Lương Minh Tiến gây ra nhưng ông không nhận tiền. Nay ông yêu cầu Lượng Minh T bồi thường 10.000.000đ (mười triệu đồng) và Tiến

đồng ý chấp nhận bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lượng Minh T và bị cáo Đặng Sinh.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Lượng Minh T, ông Bùi Văn C khai nhận có tham gia đánh ông Nguyễn Trung D, ông Lưu Tiến Đạt, ông Nguyễn Trường Q, ông Phan Viết T đều là bảo vệ của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông Lượng Minh C thừa nhận: Giữa ông Cường và ông Phan Viết H cùng chửi nhau.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông Lượng Minh T, ông Bùi Văn C, ông Nguyễn Trung D, ông Lưu Tiến Đạt, ông Nguyễn Trường Q, ông Lượng Minh C khẳng định: Tất cả đều không bị thương tích gì lớn, không yêu cầu bồi thường và không đề nghị khởi tố về hành vi gây thương tích.

Các ông Nguyễn Trung D, Lưu Tiến Đạt, Nguyễn Trường Q, Phan Viết T đều cho rằng hành vi chống trả của mình là phòng vệ.

Bi cáo Lượng Minh T có lời nói sau cùng như sau: Bản thân bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn khai báo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bi cáo Đặng Scó lời nói sau cùng như sau: Bản thân bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn khai báo, đã bồi thiệt hại cho người bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định truy tố:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đặng Skhông có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Quá trình điều tra, bị cáo Lượng Minh T có đơn khiếu nại và kêu oan cho rằng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ra Quyết định khởi tố bị can số 45/QĐ ngày 30/3/2017 khởi tố Lượng Minh T về tội “*Cố ý gây thương tích*” xảy ra ngày 03/12/2016 tại khu vực ấp 1, xã Bung Riềng, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là không có căn cứ, không đúng pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ban hành Quyết định về việc giải quyết khiếu nại số 01/QĐ ngày 10/7/2017 khẳng định Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu khởi tố Lượng Minh T về tội “*Cố ý gây thương tích*” với vai trò đồng phạm là hoàn toàn có căn cứ; giữ nguyên Quyết định khởi tố bị can số 45/QĐ ngày 30/3/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đối với Lượng Minh T về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

2. Về những chứng cứ xác định có tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Svà Lượng Minh T phù hợp với lời khai của người bị hại ông Phan Viết H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại phiên tòa; phù hợp với bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 23/TgT ngày 20/01/2017 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và các chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án đủ cơ sở xác định: Chiều ngày 03/12/2016, sau khi phát hiện Lượng Minh T tự ý điều khiển xe máy cày đi tắt qua gần hết hai hàng cây cao su lô số 10, tiểu khu 44 của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, thuộc ấp 1, xã Bung Riềng, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (lối đi này do người dân tự ý đi trước đó tạo thành lối mòn và có 01 số cây bị tróc vỏ), nên ông Phan Viết H và ông Lưu Tiến Đạt là Bảo vệ của Công ty đã chặn lại yêu cầu Tiến lần sau không chạy xe vào lô cao su vì sẽ ảnh hưởng tới sự phát triển của cây nhưng Tiến không đồng ý nên hai bên xảy ra cãi nhau; Tiến định chạy xe đi tiếp thì bị ông Hùng và ông Đạt đã kéo Tiến từ trên xe máy cày xuống đất, đè và giữ Tiến khoảng 5 phút, rồi Tiến yêu cầu thả ra để điện báo cho Công an xã vào giải quyết. Khi được thả ra, Tiến đã lên thùng xe máy cày, gọi điện nhờ cháu của mình là Lượng Công Th báo cho Công an xã tới giải quyết, rồi tiếp tục cãi nhau với ông Hùng và ông Đạt. Nhận được điện thoại của

Tiến, Thành đã gọi điện báo cho công an xã Bưng Riềng, đồng thời thông báo cho người nhà biết sự việc.

Sau khi thấy có người nhà vào đông, Tiến đứng trên thùng xe máy cày và nói *“Tụi nó đánh em cả tiếng đồng hồ rồi, đánh đi rồi tính sau”*. Hành vi này của Lượng Minh T là kích động, thúc đẩy người nhà của mình đánh lại ông Hùng và ông Đạt nhằm gây thương tích. Ngay lập tức, Đặng Sùng gây tre (dài 02m) đánh trúng vào đầu của ông Hùng nhưng không gây thương tích vì ông Hùng đội mũ bảo hiểm, Sinh tiếp tục dùng gậy tre đánh lần thứ hai thì ông Hùng dùng tay trái đỡ đỡ nên bị gãy xương bàn tay trái. Tiếp đến, Lượng Minh T và Đặng Sùng theo ông Phan Viết H, ông Hùng vấp ngã thì bị Tiến đè lên người dùng tay, chân đánh nhiều cái vào người, còn Sinh cầm cây tre đánh 03 (ba) cái vào mông của ông Hùng, lúc này ông Lượng Minh Hùng chạy tới can ngăn nhưng Tiến vẫn tiếp tục dùng tay đánh vào người ông Hùng 02 cái, ông Lượng Văn H tiếp tục can ngăn thì Sinh, Tiến không đánh nữa. Từ cơ sở này thấy rằng Lượng Minh T và Đặng Sùng thực hiện đánh ông Phan Viết H, thương tích và tỷ lệ thương tích là 15% (theo kết quả giám định) của ông Hùng là do Lượng Minh T và Đặng Sùng gây ra với lỗi cố ý.

Từ những cơ sở trên, khẳng định hành vi của Lượng Minh T và Đặng Sùng phạm tội: *“Cố ý gây thương tích”*, quy định Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (tương ứng với Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015). Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội về việc lùi hiệu lực thi hành của Bộ Luật hình sự số 100/2015/QH13 và điểm b mục 2 Thông tư liên tịch số 02/2000/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA ngày 05/7/2000 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Công an. Sau khi so sánh thấy rằng: Tội *“Cố ý gây thương tích”* quy định Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 thì hình phạt tối đa và tối thiểu của hai điều luật này bằng nhau, nhưng Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 còn quy định thêm tại khoản 7 là: *“Người chuẩn bị phạm tội này thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc bị phạt tù từ ba tháng đến hai năm”*. Như vậy, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 có hình phạt nặng hơn so với Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 nên áp dụng Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử bị cáo Lượng Minh T và bị cáo Đặng Sinh.

3. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- *Về thiệt hại do tội phạm gây ra:* Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo chẳng những xâm hại sức khỏe của công dân mà còn ảnh hưởng trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, phải xử lý nghiêm tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

- *Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Đây là vụ án đồng phạm có hai người là Lượng Minh T và Đặng Sùng tham gia thực hiện tội phạm, nhưng không bàn bạc, phân công vai trò chặt chẽ nên không có yếu tố tổ chức mà là đồng phạm giản đơn, trong đó Lượng Minh T với vai trò là người kích động và tham gia thực hiện. Đặng S là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội và thương tích của người bị hại chủ yếu là do các bị cáo gây ra. Bị cáo Lượng Minh T và Đặng S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy bị cáo Đặng S phải chịu mức án cao hơn bị cáo Lượng Minh T.

- *Về tình tiết định khung hình phạt:*

Với các chứng cứ có tại hồ sơ, qua thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy bị cáo Lượng Minh T dùng tay, chân và bị cáo Đặng S sử dụng cây tre dài 02m gây thương tích đối với ông Phan Viết H là Bảo vệ của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Giữa bị cáo Đặng S và người bị hại không có mâu thuẫn, nhưng bị cáo Đặng S đã dùng cây tre đánh nhiều cái vào người của bị hại. Hành vi này của các bị cáo thuộc trường hợp là dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ. Do vậy, Lượng Minh T và Đặng S đã phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”, quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 với tình tiết định khung dùng hung khí nguy hiểm, có tính chất côn đồ.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:*

Bị cáo Lượng Minh T, bị cáo Đặng S đều là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật, xã hội còn hạn chế, lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, nhất thời phạm tội do người bị hại có một phần lỗi, chính lỗi của bị hại là nguyên nhân xảy ra vụ án; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo bị cáo. Riêng bị cáo Đặng S đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Trong giai đoạn điều tra, bị cáo Lượng Minh T có nhờ người thân của mình đến gặp người bị hại để bồi thường do hành vi của mình gây ra nhưng người bị hại

không nhận tiền mà để cơ quan chức năng giải quyết. Vì vậy, áp dụng điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo khi lượng hình.

Xét thấy các bị cáo Lượng Minh T, bị cáo Đặng Scó nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên vận dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 cho các bị cáo được hưởng án treo, có thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo Lượng Minh T trình bày bị cáo Tiến bị ông Phan Viết H và ông Lưu Tấn Đ mỗi người nắm một tay bị cáo Tiến kéo xuống xe, ông Hùng xiết cổ, đánh vào mặt và đè đầu bị cáo Tiến xuống đất còn ông Đạt đánh vào lưng, sau đó ông Hùng lật người bị cáo Tiến lại rồi cùng ông Đạt đè giữ bị cáo Tiến khoảng 01 tiếng đồng hồ, sau khi bị cáo Tiến năn nỉ thả ra để bị cáo Tiến gọi điện cho ông Hàn là người thuê bị cáo Tiến chở trà tới để chỉ đi đường khác thì ông Hùng và Đạt cho bị cáo Tiến dậy nhưng hai người vẫn nắm giữ hai tay của bị cáo Tiến và kéo căng ra. Tuy nhiên, ông Hùng và ông Đạt chỉ thừa nhận có dùng tay kéo bị cáo Tiến từ trên máy cày và đè bị cáo Tiến nằm úp xuống đất, chứ không đánh bị cáo Tiến, sau đó thả bị cáo Tiến ra để bị cáo Tiến gọi điện cho Công an xã.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là người nhà của bị cáo Tiến đều trình bày là khi vào tới hiện trường thì bị cáo Tiến đang đứng trên thùng xe máy cày cày nhau với lực lượng bảo vệ, không thấy bị cáo Tiến bị thương tích gì. Kết quả điều tra cũng không chứng minh được việc ông Hùng và ông Đạt có đánh bị cáo Tiến. Do vậy, chưa có căn cứ để xác định ông Hùng và ông Đạt có đánh bị cáo Tiến.

- *Xét đề nghị của Luật sư Trần Minh Hùng bào chữa cho bị cáo Lượng Minh T, bị cáo Đặng Sinh:* Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 104, các điểm b, g, h và p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Đặng S dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Đề nghị không xử lý hình sự mà chỉ xử phạt hành chính đối với bị cáo Lượng Minh T.

Luật sư Trần Minh Hùng cho rằng bị cáo Đặng S phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đề nghị áp dụng điểm g, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xét thấy tính chất của vụ án là nghiêm trọng, xâm hại sức khỏe của người bị hại, gây ảnh hưởng trật tự an toàn xã hội tại địa phương, mức cao nhất của khung hình phạt đến 7 năm tù. Bị cáo là người trực tiếp thực hiện gây thương tích, không phải là người phạm tội có vị trí, vai trò thứ yếu, không đáng kể. Do đó, đề nghị này là không có căn cứ, không phù hợp pháp luật nên không chấp nhận.

Đối với đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 để phạt bị cáo Đặng Sdưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Xét thấy với các chứng cứ, tài liệu trong vụ án không có đủ cơ sở và không có căn cứ để áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đề nghị không xử lý hình sự mà chỉ xử phạt hành chính đối với bị cáo Lượng Minh T. Hội đồng xét xử xét thấy các tình tiết và chứng cứ trong vụ án đã xác định hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” nên đề nghị này của Luật sư Trần Minh Hùng là không đúng pháp luật.

- *Về phạt tiền*: Luật không có quy định nên không áp dụng.

4. Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Xét thấy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuyên Mộc đã xử lý vật chứng đúng pháp luật, theo quy định Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

Đối với cây tre (không có giá trị sử dụng) là vật mà bị cáo Đặng Sdùng làm hung khí đánh ông Phan Viết H gây thương tích, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 cây gậy cao su màu đen mà ông Lượng Văn H giao nộp là công cụ hỗ trợ mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Lâm nghiệp Bà Rịa - Vũng Tàu giao cho ông Nguyễn Trường Q, ông Phan Viết T khi thực hiện nhiệm vụ bảo vệ. Do đó, trả lại cho ông Nguyễn Trường Q, ông Phan Viết T 02 cây gậy cao su nói trên.

5. Về vấn đề bồi thường thiệt hại:

Người bị hại ông Phan Viết H yêu cầu bị cáo Lương Minh T bồi thường 10.000.000đ (mười triệu đồng) và bị cáo Tiến đồng ý chấp nhận bồi thường. Xét thấy sự thỏa thuận này không trái pháp luật nên công nhận.

6. Về vấn đề khác:

Ông Phan Viết H cho rằng thương tích ở mặt sau dái tai trái có tỷ lệ thương tật 01% của mình là do ông Lương Văn H dùng cây dũa 03 khúc bằng sắt chọt vào gây thương tích. Tuy nhiên, ông Lương Văn H không thừa nhận, chưa có chứng cứ để xác định vết thương mặt sau dái tai trái của ông Hùng là do ai gây ra nên chưa đủ căn cứ quy kết vết thương ở mặt sau dái tai trái có tỷ lệ thương tật 01% là do bị cáo Đặng Sinh, bị cáo Lương Minh Tiến hay ông Lương Văn H gây ra nên chưa đủ căn cứ để xử lý trong vụ án.

Xét hành vi của ông Nguyễn Trung D, ông Lưu Tiến Đạt, ông Nguyễn Trường Q, ông Phan Viết T là bảo vệ của Công ty TNHH một thành viên Lâm nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là hành vi phòng vệ chính đáng, nên cơ quan điều tra không khởi tố về tội Cố ý gây thương tích là đúng pháp luật.

Xét hiện trường xảy ra vụ án không phải nơi công cộng nên không xem xét xử lý về hành vi gây rối trật tự công cộng đối với ông Lương Minh T, ông Bùi Văn C.

Công an huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Văn C và Lương Minh T mỗi người 2.000.000đ (hai triệu đồng), theo quy định tại điểm e, Khoản 3, Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ - CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là đúng pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Trung D bị bị cáo Đặng Scầm cây tre đánh 02 cái vào người nhưng không gây thương tích, ông Nguyễn Trung D không có yêu cầu xử lý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề nghị xử lý hành vi này là đúng pháp luật.

7. Vấn đề án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lượng Minh T, bị cáo Đặng Sphạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 33, điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ Luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Lượng Minh T 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án (27/9/2017). Giao bị cáo Lượng Minh T cho Ủy ban nhân dân xã Bung Riềng, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 33, điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ Luật hình sự năm 1999;

Xử phạt: bị cáo Đặng S02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án (27/9/2017). Giao bị cáo Đặng Scho Ủy ban nhân dân xã Bung Riềng, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người phải thi hành án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Vấn đề trách nhiệm dân sự trong vụ án hình sự:

Áp dụng Điều 42 Bộ Luật hình sự năm 1999; các Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Bị cáo Lượng Minh T phải bồi thường cho ông Phan Viết H số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41 Bộ Luật hình sự năm 1999; điểm a, b, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây tre dài 02 mét, thân tròn, đường kính 03 cm, hai đầu được cưa bằng.

Trả lại cho ông Nguyễn Trường Q, ông Phan Viết T 02 (hai) cây gậy cao su màu đen, thân tròn loại cứng dài 70cm.

(Tất cả tài sản, đồ vật trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo biên bản giao nhận vật chứng số 41/BB ngày 17/8/2017 giữa Công an huyện Xuyên Mộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc)

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lượng Minh T, bị cáo Đặng Sphải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lượng Minh T phải chịu 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

5. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. Về quyền kháng cáo đối với Bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn thư.

Phạm Minh Sơn